

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 1402/NHKL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Mã chứng khoán: KLB

Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950 Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: TRẦN NGỌC MINH

Địa chỉ: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: Di động 0945 69 6998; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo quy định tại khoản 1.1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long đã thông qua việc chấp thuận Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 23/9/2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank vào ngày 23/9/2022 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/Cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.



Trần Ngọc Minh

NGHỊ QUYẾT

Thông qua việc chấp thuận Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 23/9/2022.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Chấp thuận việc ký Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản giữa KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank (KBA) theo dự thảo Hợp đồng đính kèm. Mức phí môi giới khi thực hiện giới thiệu thành công khách hàng mua tài sản với mức tối đa 01% (một phần trăm) giá trị thực tế thu được từ tiền bán tài sản. Đồng thời, mức phí môi giới bảo đảm bằng hoặc nhỏ hơn 20% (Hai mươi phần trăm) số vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Điều 2.** Hội đồng quản trị ủy quyền ông Trần Ngọc Minh – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm:
- a. Ký kết Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản và các văn bản pháp lý liên quan với KBA, trong phạm vi ủy quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho các Phó Tổng Giám đốc thực hiện. Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền lại) được quyền ký, giao kết Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận, hợp đồng sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng đó.
 - b. Triển khai các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua nêu trên và thực hiện công bố thông tin Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của KienlongBank.
 - c. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với Đơn vị ký kết Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản, đồng thời kèm theo bản dự thảo Hợp đồng.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Khu vực, Văn phòng đại diện, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank, cá nhân có tên tại Điều 2, các cá nhân có liên quan và KBA chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. *HS*

Nơi nhận:

- BKS (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG ỦY THÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC TÀI SẢN
VÀ MÔI GIỚI BÁN TÀI SẢN**

Số...../HĐUT-2022

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY THÁC (sau đây gọi là Bên A):

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P.Vĩnh Thanh Vân, TP.Rạch Giá, T. Kiên Giang.

Người đại diện: **ông Trần Ngọc Minh** Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN NHẬN ỦY THÁC (sau đây gọi là Bên B):

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN – NGÂN HÀNG
TMCP KIÊN LONG**

Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P.Vĩnh Thanh Vân, TP.Rạch Giá, T. Kiên Giang

Người đại diện: **ông Nguyễn Tiến Huỳnh** Chức vụ : Giám đốc

Hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng ủy thác quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản của Bên A với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc được ủy thác

1. Bên A ủy thác cho Bên B và Bên B nhận ủy thác thực hiện các công việc liên quan đến các tài sản như sau:

- Quản lý và khai thác tài sản mà Bên A đã nhận tài sản để thay thế nghĩa vụ nợ của khách hàng.

- Tìm khách hàng mua tài sản (Môi giới bán tài sản) mà Bên A đang cần thanh lý.

Danh sách các tài sản ủy thác được Bên A thông báo cho Bên B trong từng thời kỳ và là một phần của Hợp đồng này.

Điều 2: Phạm vi công việc được ủy thác

Bên B được toàn quyền thực hiện các quyền, thủ tục và nghĩa vụ cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật, nội dung ủy thác tại Hợp đồng này hoặc biện pháp khác trong phạm vi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Bên B nhưng không gây ảnh hưởng, rủi ro, tổn thất đến quyền lợi của Bên A.

Điều 3: Phương thức thực hiện Hợp đồng

1. Sau khi hai Bên ký kết Hợp đồng này, các Bên tiến hành thực hiện việc bàn giao Bản sao các hồ sơ pháp lý của tài sản, việc bàn giao hiện trạng tài sản căn cứ vào tình hình thực tế thì Bên A sẽ bàn giao hiện trạng tài sản do Bên A đang quản lý/khai thác cho Bên B (có biên bản bàn giao). Bên B sẽ tiến hành quản lý, khai thác tài sản và môi giới bán tài sản khi hai Bên thực hiện ký kết đầy đủ biên bản bàn giao hiện trạng và biên bản bàn giao bản sao hồ sơ pháp lý đối với từng tài sản cụ thể.

2. Biên bản bàn giao là một bộ phận không tách rời Hợp đồng và phải phù hợp với các thỏa thuận tại Hợp đồng này.

3. Bên A và Bên B phối hợp thực hiện Hợp đồng này trên cơ sở các hồ sơ pháp lý, hiện trạng và thông tin tài sản do Bên A đã cung cấp.

4. Bên B được toàn quyền trong nghiệp vụ, chức năng theo quy định của pháp luật để quản lý, khai thác, môi giới bán các tài sản do Bên A ủy thác cho Bên B với điều kiện không gây ảnh hưởng, rủi ro, tổn thất tới quyền lợi của Bên A.





5. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của công việc và tình hình thực tế phát sinh liên quan đến tài sản của Bên A; Bên B có quyền yêu cầu Bên A (bằng email hoặc văn bản) cùng phối hợp để xử lý.

Điều 4: Thời hạn thực hiện Hợp đồng

Thời hạn thực hiện Hợp đồng được tính từ ngày các Bên đã ký đầy đủ vào Hợp đồng này cho đến khi có văn bản thỏa thuận của hai Bên về việc chấm dứt Hợp đồng ủy thác này.

Điều 5: Thù lao, chi phí thực hiện công việc được ủy thác

1. Hai Bên thống nhất mức thù lao mà Bên B được hưởng như sau:

Bên B là Bên duy nhất được quyền hưởng toàn bộ hoa lợi, lợi tức từ việc quản lý, khai thác tài sản mà Bên A ủy thác cho Bên B.

Bên B được hưởng phí môi giới khi thực hiện giới thiệu thành công khách hàng mua tài sản với mức tối đa **01 (một)%/tổng số tiền thực tế Bên A thu được**. Phí môi giới thực tế của từng tài sản giới thiệu thành công sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B theo từng đề nghị thanh toán cụ thể.

Thời hạn thanh toán: Bên A và Bên B sẽ đối chiếu danh sách tài sản đã môi giới bán thành và thanh toán phí hoa hồng định kỳ hàng tháng.

2. Về chi phí: Bên B sẽ chịu toàn bộ chi phí (nếu có) trong quá trình quản lý (sử dụng), mua bảo hiểm, khai thác và chi phí duy tu, sửa chữa tài sản (nếu có) trong thời gian nhận ủy thác kể từ khi tiếp nhận và nhận bàn giao tài sản từ Bên A theo khoản 1, Điều 3 nêu trên về tài sản.

3. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên thứ ba liên quan đến các Hợp đồng mà Bên B ký với tư cách là Bên nhận ủy thác theo Hợp đồng này.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A:

a. Yêu cầu Bên B thông báo về việc thực hiện công việc được ủy thác;

b. Nhận tiền từ việc chuyển nhượng tài sản khi chuyển nhượng cho khách hàng mua;

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a. Cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ và thông tin cần thiết để Bên B thực hiện công việc được ủy thác;

b. Thanh toán đầy đủ cho Bên B phí môi giới, hoa hồng; hoa lợi, lợi tức (nếu có) theo đúng thời hạn mà hai Bên đã giao kết;

c. Hỗ trợ, phối hợp cùng Bên B khi có yêu cầu liên quan đến tài sản;

d. Cam đoan các tài sản ủy thác không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

e. Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng cho Bên thứ ba (bên mua tài sản) theo quy định pháp luật;

f. Nếu có bất kỳ vấn đề bất lợi gì phát sinh liên quan đến tài sản ủy thác, kịp thời thông báo cho Bên B và cùng Bên B tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thỏa thuận, bình đẳng (có biên bản ghi nhận nội dung sự việc và phương pháp giải quyết);

g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

a. Yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu, chứng từ và thông tin cần thiết để Bên B thực hiện công việc được ủy thác;

7/2

W/S

b. Hưởng hoa lợi, lợi tức; phí môi giới, hoa hồng khi thực hiện công việc được uỷ thác theo thỏa thuận trên;

c. Yêu cầu Bên A hỗ trợ, phối hợp kịp thời cùng Bên B khi có vấn đề liên quan đến tài sản.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a. Thực hiện công việc theo uỷ thác và thông báo cho Bên A về tiến độ, kết quả thực hiện công việc uỷ thác khi có yêu cầu của Bên A;

b. Trước khi thực hiện việc khai thác, chuyển nhượng tài sản thì phải được sự đồng ý của Bên A;

- Trường hợp Bên A tự tìm được khách hàng mua tài sản thì Bên A có thể yêu cầu Bên B bàn giao lại tài sản đã uỷ thác hoặc yêu cầu Bên B phối hợp thực hiện việc chuyển nhượng cho khách hàng mua tài sản; với điều kiện Bên A không làm ảnh hưởng đến các giao kết trong hợp đồng của Bên B và Bên thứ ba (nếu có).

- Trong trường hợp trên, Bên B vẫn được hưởng đầy đủ hoa hồng theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hiện trạng, tình hình quản lý, khai thác tài sản uỷ thác trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng để làm cơ sở đưa ra các khuyến cáo hợp lý, đảm bảo an toàn tài sản uỷ thác;

c. Thông báo ngay cho Bên A những sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng, gây thiệt hại tới tài sản và hỗ trợ cùng Bên A xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có);

d. Triển khai cho nhân viên từng địa bàn tìm kiếm khách hàng mua tài sản;

e. Thông báo cho Bên thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ thác về thời hạn, phạm vi uỷ thác và các quyền, nghĩa vụ khác liên quan khi cần thiết;

f. Tự chịu trách nhiệm và giải quyết các trường hợp vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện công việc được uỷ thác nếu do lỗi phát sinh của Bên B;

g. Chịu trách nhiệm đối với bên thứ ba về các vấn đề liên quan đến việc quản lý, khai thác tài sản uỷ thác, giải quyết tranh chấp đối với việc quản lý, khai thác phát sinh từ hợp đồng do Bên B đã ký kết với bên thứ ba;

h. Bàn giao lại tài sản uỷ thác (bao gồm cả hồ sơ pháp lý (nếu có) và hiện trạng tài sản) khi có yêu cầu của Bên A (có biên bản bàn giao);

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 8: Thông tin liên hệ

Tất cả các thông báo và thông tin liên lạc khác liên quan đến Hợp đồng phải được gửi bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh, hoặc fax hoặc email cho Bên nhận theo thông tin như sau:

BÊN A	BÊN B
Người đại diện thứ nhất: Họ và tên: Đào Tuấn Phương Chức vụ: TBP. Chính sách tổng hợp Số điện thoại: 0909.089.194 Email: phuongdt@kienlongbank.com Địa chỉ nhận thư: Phòng Xử lý nợ - Tầng 3 – Tòa nhà số 98-108A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM	Người đại diện thứ nhất: Họ và tên: Võ Hải Thịnh Chức vụ: Tổ phó Khu vực 3 Số điện thoại: 090.6983.690 Email: thinhvh@kienlongbank.com Địa chỉ nhận thư: Công ty KBA – Tầng 4 – Tòa nhà số 117-119 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

<p>Người đại diện thứ hai: Họ và tên: Nguyễn Tạ Trung Nghĩa Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Số điện thoại: 0907.253.582 Email: nghiantt@kienlongbank.com Địa chỉ nhận thư: Phòng Xử lý nợ - Tầng 3 – Tòa nhà số 98-108A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM</p>	<p>Người đại diện thứ hai: Họ và tên: Trần Thanh Sang Chức vụ: Trợ lý Giám đốc Số điện thoại: 0909. 303.833 Email: sangtt@kienlongbank.com Địa chỉ nhận thư: Công ty KBA – Tầng 4 – Tòa nhà số 117-119 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM</p>
--	---

2. Thông tin trao đổi giữa hai Bên được coi là đã nhận được bởi Bên còn lại khi:
- Trường hợp gửi thông tin qua email: Khi có thông báo/xác nhận gửi mail thành công.
 - Trường hợp gửi thông tin bằng văn bản qua đường bưu điện/gửi trực tiếp: Khi Bên còn lại ký xác nhận đã nhận được văn bản.
 - Trường hợp gửi thông tin qua fax: Khi có thông báo/xác nhận chuyển fax thành công.

Điều 9: Điều khoản thỏa thuận khác

- Mọi sự bổ sung, sửa đổi Hợp đồng này, nếu có, phải được lập thành văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai Bên đồng ý ký xác nhận và văn bản đó cũng là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
- Hai bên cùng theo dõi tiến độ và phối hợp thực hiện trong việc quản lý, môi giới bán các tài sản, đối soát định kỳ hàng tháng, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện cho Ban Lãnh đạo.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với tất cả các hành vi của mình đối với luật pháp; thanh toán thuế, phí, lệ phí,...
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp mà các Bên không thỏa thuận, thương lượng được thì các Bên thống nhất đưa ra Tòa án có thẩm quyền Việt Nam để giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, các Bên đã đọc và hiểu rõ toàn bộ nên cùng đồng ý ký tên thực hiện.

BÊN ỦY THÁC

BÊN NHẬN ỦY THÁC



